

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 9 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Vân và ông Nguyễn Văn Kiệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 4 Đ, xã Ch, huyện L, tỉnh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H là: Ông Phạm Ba Đ - Luật sư Công ty Luật TNHH SJK thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 3, ngõ 115 Ng, phường Y, quận C, thành phố H.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Ng, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh H.

Phiên tòa có mặt: Ông Đ, anh Ng; chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2022, bản tự khai của nguyên đơn chị Trần Thị H; lời khai của bị đơn anh Phạm Văn Ng và các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị H kết hôn với anh Phạm Văn Ng do hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh

Hà Nam vào ngày 05/02/2009. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Trần Thị H trình bày: Sau khi cưới, chị H và anh Ng chung sống cùng nhau tại thành phố Hà Nội được khoảng 03 tháng thì chị H về nhà mẹ đẻ ở xã Chân Lý để sinh con, sau khi sinh cháu lớn được khoảng 01 năm thì chuyển lên thành phố Hà Nội làm ăn, được khoảng 03 tháng lại chuyển về nhà mẹ đẻ ở đến năm 2014. Trước đây, khi bố chồng chị còn sống thì ông thường xuyên say rượu, vợ chồng không thể ở chung cùng nhà chồng nên chị và anh Ng muốn xây dựng nhà ở riêng nhưng gia đình chồng không đồng ý, nên giữa chị với gia đình chồng xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Cũng khoảng thời gian này, chị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, trong thời gian đầu chị và anh Ng vẫn nói chuyện bình thường, chị vẫn gửi tiền về cho anh Ng nuôi con. Khoảng từ đầu năm 2020, chị và anh Ng do bất đồng quan điểm và xảy ra mâu thuẫn nên không nói chuyện, liên lạc gì với nhau và vợ chồng sống ly thân.

Đến tháng 03/2022, khi chị về nước vợ chồng về sống với nhau được khoảng 03 tuần, nhưng trong khoảng thời gian này vợ chồng không hòa hợp, xảy ra mâu thuẫn, anh Ng đe dọa sẽ giết chị. Do sợ hãi và tinh thần luôn trong trạng thái bất an nên ngày 01/5/2022, chị đã quay lại Nhật Bản để làm việc. Đến tháng 12/2022, chị về nước nhưng không chung sống với anh Ng mà về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 4, Đồng Yên, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Ng.

Anh Phạm Văn Ng cho rằng: Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và làm ăn tại thành phố Hà Nội, chị H ở được khoảng 03 tháng thì về nhà mẹ đẻ ở xã Chân Lý để sinh con và ở nhà khoảng 01 năm thì chuyển lên thành phố Hà Nội ở cùng anh, khoảng 03 tháng sau chị H lại chuyển về nhà mẹ đẻ ở đến năm 2014. Còn anh vẫn tiếp tục làm nghề lái xe ôm tại thành phố Hà Nội, đến năm 2018 thì vợ chồng về xây nhà và sinh sống trên phần đất của bố mẹ ở thôn Quan Vãn, xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến tháng 7/2018 chị H sang Nhật Bản làm việc, thời gian đầu vợ chồng vẫn bình thường, khi đi sang Nhật thì vợ chồng có vay tiền để chị H đi xuất khẩu lao động, thời gian đầu chị H có gửi tiền về để trả nợ, đến khoảng tháng 8/2019 trả xong nợ thì chị H không gửi tiền về nữa. Kể từ năm 2020 đến nay thì một mình anh phải tự làm ăn, nuôi 03 con ăn học, còn chị H mỗi năm chỉ gửi về cho anh tổng số tiền khoảng 9.000.000đồng/năm để đóng tiền học cho các cháu.

Đến tháng 4/2022, chị H về nước anh phát hiện chị H thường xuyên nói chuyện tình cảm với người đàn ông khác, khi anh hỏi thì chị H thừa nhận là có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh có khuyên bảo chị H chấm dứt mối quan hệ này để vợ chồng tiếp tục sinh sống, nuôi dạy con cái nhưng chị H không nghe. Tháng 8/2022, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau qua điện thoại, bất đồng quan điểm về kinh tế, chi tiêu trong cuộc sống hằng ngày dẫn

đến mâu thuẫn căng thẳng, chị H tỏ thái độ coi thường nên anh cảm thấy rất bức xúc, vợ chồng lời qua tiếng lại, xúc phạm nhau, không ai quan tâm đến ai. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm lo con cái.

- Về con chung: Chị H và anh Ng có 03 con chung là cháu Phạm Yến Nh1, sinh ngày 28/8/2009; cháu Phạm Yến Nh2, sinh ngày 11/4/2011 và cháu Phạm Quỳnh Ng, sinh ngày 09/8/2014. Hiện nay, các cháu đang ở với anh Ng tại thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh H.

Nếu ly hôn, chị H anh Ng cùng có quan điểm giao cả 03 con chung cho anh Ng nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng/cháu, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Các cháu Phạm Yến Nh1, Phạm Yến Nh2 và Phạm Quỳnh Ng đều có nguyện vọng được ở với anh Ng.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H là ông Phạm Ba Đ trình bày, sau khi Tòa án thụ lý vụ án chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản và cũng không cung cấp địa chỉ cụ thể, về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị giải quyết ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Phạm Văn Ng; về con chung giao cả ba con chung cho anh Ng nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con trên cơ sở chi phí thực tế và yêu cầu của anh Ng tại biên bản hoà giải.

- Bị đơn, anh Phạm Văn Ng đề nghị vợ chồng đoàn tụ, trường hợp chị H cương quyết ly hôn anh cũng nhất trí; về con chung, anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba con chung, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 6.000.000 đồng cho cả ba cháu. Các vấn đề khác anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm: Về tố tụng, người tiến hành tố tụng và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; chị H có đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Phạm Văn Ng. Về con chung, giao cháu Phạm Yến Nh1, cháu Phạm Yến Nh2 và cháu Phạm Quỳnh Ng cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng; chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ng mỗi tháng là 6.000.000 đồng cho cả ba cháu, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Các vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên không giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Trần Thị H cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, tại thời điểm Toà án thụ lý vụ án thì nguyên đơn, chị Trần Thị H là công dân có quốc tịch Việt Nam và đang sinh sống tại Việt Nam, sau khi Toà án tiến hành lấy lời khai của chị H vào ngày 14/02/2023 thì chị H xuất cảnh sang nước Nhật Bản để lao động, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 7 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Chị Trần Thị H có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Phạm Văn Ng là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H là do kinh tế khó khăn, tính nết vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc, anh Ng đánh chửi đe dọa chị nhiều lần; anh Ng thì cho rằng chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên không quan tâm đến gia đình. Như vậy, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do kinh tế khó khăn, ghen tuông, nghi ngờ lẫn nhau. Chị H và anh Ng đều xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến hạnh phúc chung, tại phiên tòa anh Ng cũng xác định vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn Ng có 03 con chung là cháu Phạm Yên Nh1, Phạm Yên Nh2 và cháu Phạm Quỳnh Ng.

Xét yêu cầu được nuôi cả ba con chung của anh Ng, quan điểm giải quyết con chung của chị H. Hội đồng xét xử thấy, hiện chị H đang làm ăn tại nước Nhật Bản, các con chung ở với anh Ng từ nhiều năm nay, cuộc sống của các cháu đều ổn định; hiện anh Ng có chỗ ở ổn định và đang làm việc tại Công ty nhựa Châu Âu tại khu công nghiệp Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh Ng thoả thuận giao cả ba con chung cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng, xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ nuôi con chung cũng như phù hợp nguyện vọng của cháu Nh, cháu Nh và cháu Ng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thoả thuận chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ng mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho cả 03 cháu. Tại phiên toà anh Ng thay đổi quan điểm, đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con cho anh mỗi tháng là 6.000.000 đồng cho cả ba cháu, với lý do hiện các cháu đã lớn chi tiêu sinh hoạt, học hành tốn kém. Xét thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nghĩa vụ của cả vợ chồng, anh Ng là người trực tiếp nuôi cả ba con chung và yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con với mức 6.000.000 đồng/tháng, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhu cầu sinh hoạt học tập của con chung, nên yêu cầu của anh Ng được chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Phạm Văn Ng.

2. Về con chung: Giao cho anh Phạm Văn Ng được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Yên Nh1, sinh ngày 28/8/2009; cháu Phạm Yên Nh2, sinh ngày 11/4/2011 và cháu Phạm Quỳnh Ng, sinh ngày 09/8/2014, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Văn Ng mỗi tháng là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng cho cả 03 cháu (Mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng), kể từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình

không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Được đối trừ vào tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số AA/2021/0001857 ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Chị H còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, đối với anh Ng kể từ ngày tuyên án; đối với chị H kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Văn Lý;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy